

Số: **31** /2020/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **18** tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 21 tháng 5 năm
2015;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng
máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 10 năm 2019 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,
thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
tại Văn bản số 109/HĐND-CTHĐND ngày 04 tháng 11 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
49/TTr-SGDĐT-KHTC ngày 07 tháng 07 năm 2020, Tờ trình số 106/TTr-
SGDĐT-KHTC ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Báo cáo thẩm định số 80/BC-
STP ngày 01 tháng 07 năm 2020 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị
chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo thành phố Hải Phòng**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho
trường mầm non thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho
trường tiểu học thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho trường trung học cơ sở thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho trường trung học phổ thông, trường trung học phổ thông nội trú, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, Trung tâm Tin học, Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp và Bồi dưỡng nhà giáo thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các trường phổ thông có nhiều cấp học (Trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này.

6. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các trường chuyên biệt (Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú, Trường Khiêm thị, Trường Khiêm thánh) thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng và giá mua theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không làm lãng phí, thất thoát tiền, ngân sách, tài sản công.

2. Những loại máy móc, thiết bị sử dụng để phục vụ hoạt động chung của các cơ sở giáo dục không quy định tại Quyết định này thì áp dụng Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 2919/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố và các văn bản pháp luật có liên quan khác để thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở dự toán ngân sách được duyệt hàng năm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này và các quy định khác về quản lý, sử dụng tài sản,

công thực hiện việc trang bị, mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2020.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các bộ: TC, GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Thường trực TU, Thường trực HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Như khoản 3 Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&TH HP, Báo Hải Phòng
- Công TTĐT thành phố;
- Công báo thành phố;
- CVP, PCVP Tr.H.Kiên;
- Phòng NCKTGS;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

PHỤ LỤC I

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO TRƯỜNG MẦM NON

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **31** /2020/QĐ-UBND ngày **18** tháng 11 năm 2020

của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
1	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (nhóm trẻ 3-12 tháng)	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non
		Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (nhóm trẻ 12-24 tháng)	Bộ	01 bộ/lớp	
		Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (nhóm trẻ 24-36 tháng)	Bộ	01 bộ/lớp	
		Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (lớp mẫu giáo 3-4 tuổi)	Bộ	01 bộ/lớp	
		Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (lớp mẫu giáo 4-5 tuổi)	Bộ	01 bộ/lớp	
		Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (lớp mẫu giáo 5-6 tuổi)	Bộ	01 bộ/lớp	
2	Thiết bị nhập vai nghề nghiệp	Bộ dụng cụ nhập vai nhà bếp	Bộ	01 bộ/lớp	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW)
		Bộ dụng cụ nhập vai kỹ sư cơ khí	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ dụng cụ nhập vai xây dựng	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ dụng cụ nhập vai chăm sóc em bé	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ dụng cụ nhập vai siêu thị	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ dụng cụ nhập vai ăn uống	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ dụng cụ nhập vai bác sỹ	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ dụng cụ lao động	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ dụng cụ lau dọn giặt là	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ dụng cụ nhập vai trang điểm	Bộ	01 bộ/lớp	
3	Thiết bị lắp ghép tạo hình sáng tạo	Bộ lắp ghép tạo hình dành cho nhà trẻ	Bộ	01 bộ/5 trẻ	
		Bộ lắp ghép tạo hình cho mẫu giáo	Bộ	01 bộ/5 trẻ	
		Bộ gạch sáng tạo	Bộ	01 bộ/9 trẻ	
		Bộ lắp ghép hình học	Bộ	01 bộ/5 trẻ	
		Bộ lắp ghép tạo hình theo chủ đề	Bộ	01 bộ/7 trẻ	
4	Thiết bị phát triển vận động	Bộ đồi núi	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
		Bộ dòng sông	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
		Bộ đá sỏi	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
		Bộ đĩa phát triển các xúc giác	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
		Bộ vận động đa năng tự xây dựng	Bộ	1 bộ/18 trẻ	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
	thông minh	Nón xoay	Cái	1 cái/18 trẻ	
		Bộ đồ chơi câu cá	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
		Bộ vận động san hô	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
		Cà kheo	Cái	1 cái/18 trẻ	
		Bộ vận động tay và chân	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
5	Thiết bị, đồ dùng nhà bếp phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	Tủ lạnh (lưu mẫu thức ăn và bảo quản thực phẩm)	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Bếp ga công nghiệp	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp	
		Tủ nấu cơm công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Tủ sấy khăn cho trẻ	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Nồi nấu cháo công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Dụng cụ chế biến, bảo quản thực phẩm sống - chín	Bộ	02 bộ/nhà bếp	
		Máy xay thịt	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Máy xay sinh tố (công suất lớn)	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Máy thái rau, củ	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Bàn inox các loại (bàn sơ chế thực phẩm sống, bàn chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn,...)	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp	
		Bồn ngâm, rửa rau	Chiếc	02 chiếc/nhà bếp	
		Tủ sấy bát	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Tủ/giá để dụng cụ nhà bếp	Chiếc	03 chiếc/nhà bếp	
		Đồ dùng ăn uống (bát, thìa, đĩa, muôi, khay chia...)	Bộ	01 bộ/nhà bếp	
		Xe đẩy thức ăn	Chiếc	03 chiếc/nhà bếp	
		Cân thực phẩm	Chiếc	02 chiếc/nhà bếp	
		Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp	
		Hệ thống cửa chống côn trùng	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp	
		Máy lọc nước uống tinh khiết 100 L/h	Chiếc	01 chiếc/điểmtrường	
6	Phòng họp	Bàn, ghế (gồm 01 bàn 02 ghế)	Bộ	01 bộ/02 người	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
7	Phòng giáo dục nghệ thuật	Bàn, ghế của trẻ và giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					thiếu dùng cho giáo dục mầm non.
		Gương tường	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Giống múa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
8	Phòng hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế của trẻ và giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
9	Phòng giáo dục thể chất	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
10	Phòng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học	Máy tính bảng	Chiếc	18 chiếc/phòng	
		Màn hình tương tác	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Tai nghe	Chiếc	30 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của trẻ và giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng sách, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	
11	Thư viện	Bàn, ghế cho trẻ	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.
12	Phòng y tế	Thuốc thông thường và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng	Theo Thông tư số 07/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc không kê đơn
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo
		Giường y tế	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của nhân viên y tế	Bộ	01 bộ/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					tạo quy định về công tác y tế trường học.
13	Thiết bị, đồ chơi ngoài trời	Bập bênh	Chiếc	Số lượng thiết bị phụ thuộc vào quy mô số lượng học sinh, diện tích sân chơi của mỗi nhà trường	Theo Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non.
		Thú nhún	Chiếc		
		Xích đu	Chiếc		
		Cầu trượt	Chiếc		
		Đu quay/ Mâm quay	Chiếc		
		Các loại xe (xe đạp chân, ô tô đạp chân, xe lắc,...)	Chiếc		
		Cầu thăng bằng	Chiếc		
		Thang leo	Chiếc		
		Thiết bị chơi với bóng	Chiếc		
		Bộ vận động leo tuột	Bộ	2 bộ/trường	
		Bộ vận động ngôi nhà	Bộ	2 bộ/trường	
		Xe đạp chân Rider	Chiếc	5 chiếc/trường	
		Xe đạp chân Tricycle	Chiếc	5 chiếc/trường	
		Xe đạp chân Ben Hur	Chiếc	5 chiếc/trường	
		Xe đạp taxi đơn	Chiếc	5 chiếc/trường	
		Xe đạp Viking Tricycle medium	Chiếc	5 chiếc/trường	
		Xe đạp chân chở hàng	Chiếc	5 chiếc/trường	
14	Thiết bị khác	Máy tính xách tay cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phương tiện kết nối mạng internet	Chiếc	Giáo viên: 01 chiếc/lớp	
		Phần mềm lập kế hoạch, soạn giáo án	Phần mềm	01 phần mềm/lớp	
		Phần mềm tính định lượng khẩu phần dinh dưỡng	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Phần mềm thu âm và các khoản thu trong nhà trường	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/lớp	
		Máy giặt	Chiếc	02 chiếc/trường	
		Máy hút bụi	Chiếc	01 chiếc/trường	
		Hệ thống camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/Điểm trường	
		Hệ thống loa phát thanh	Hệ thống	01 hệ thống/Điểm trường	
		Micro trợ giảng không dây	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thảm trải sàn	Bộ	01 bộ/lớp	
		Dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải	Bộ	01 bộ/lớp, bộ phận	

PHỤ LỤC II**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO TRƯỜNG TIỂU HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **31** /2020/QĐ-UBND ngày **18** tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
1	Thiết bị dạy học cho các phòng học môn Khoa học - Công nghệ	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5	Bộ	01 bộ/lớp	
2	Thiết bị, đồ dùng nhà bếp phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh	Tủ lạnh (lưu mẫu thức ăn và bảo quản thực phẩm)	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Bếp ga công nghiệp	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp	
		Tủ nấu cơm công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Nồi nấu cháo công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Dụng cụ chế biến, bảo quản thực phẩm sống - chín	Bộ	02 bộ/ nhà bếp	
		Máy xay thịt	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Máy thái rau, củ	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Bàn inox các loại (bàn sơ chế thực phẩm sống, bàn chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn,...)	Hệ thống	01 hệ thống/ nhà bếp	
		Bồn ngâm, rửa rau	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Tủ sấy bát	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Tủ/giá để dụng cụ nhà bếp	Chiếc	03 chiếc/ nhà bếp	
		Đồ dùng ăn uống (bát, thìa, đĩa, muôi, khay chia..)	Bộ	01 bộ/ nhà bếp	
		Xe đẩy thức ăn	Chiếc	03 chiếc/ nhà bếp	
		Cân thực phẩm	Chiếc	02 chiếc/ nhà bếp	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Hệ thống	01 hệ thống/ nhà bếp	
		Hệ thống cửa chống côn trùng	Hệ thống	01 hệ thống/ nhà bếp	
		Máy lọc nước uống tinh khiết 100 L/h	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
3	Phòng họp	Bàn, ghế (gồm 01 bàn, 02 ghế)	Bộ	01 bộ/02 người	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
4	Phòng học môn Âm nhạc	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	18 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Đàn organ học âm nhạc	Chiếc	18 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
5	Phòng học môn Mỹ thuật	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	18 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Giá vẽ học mỹ thuật	Chiếc	35 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
6	Phòng hỗ trợ giáo	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
	dục trẻ khuyết tật hòa nhập	Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế của học sinh và giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
7	Phòng giáo dục thể chất	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tivi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
8	Phòng học môn Ngoại ngữ	Máy vi tính để bàn cho học sinh	Chiếc	35 chiếc/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Tivi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Tai nghe	Chiếc	1 bộ/học sinh	
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	18 bộ/phòng	
9	Phòng học môn Tin học	Máy vi tính để bàn cho học sinh	Chiếc	35 chiếc/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	18 bộ/phòng	
10	Phòng thư viện	Tủ, giá để sách (04 tủ, 08 giá)	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho giáo viên (01 bàn, 04 ghế)	Bộ	05 bộ/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.
		Máy vi tính để bàn cho cán bộ thư viện	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	18 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
11	Phòng y tế	Thuốc thông thường và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng	Theo Thông tư số 07/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc không kê đơn
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.
		Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Giường y tế	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của nhân viên y tế	Bộ	01 bộ/phòng	
12	Thiết bị khác	Máy vi tính xách tay cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phương tiện kết nối mạng internet	Chiếc	Giáo viên: 01 chiếc/lớp	
		Phần mềm soạn giáo án	Phần mềm	01 phần mềm/lớp	
		Phần mềm tính định lượng khẩu phần dinh dưỡng	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/lớp	
		Máy soi vật thể hoặc Camera	Chiếc	01 chiếc/lớp	
		Máy hút bụi	Chiếc	01 chiếc/trường	
		Hệ thống camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/Điểm trường	
		Hệ thống loa phát thanh	Hệ thống	01 hệ thống/Điểm trường	
		Micro trợ giảng không dây	Bộ	01 bộ/lớp	
		Dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải	Bộ	01 bộ/lớp, bộ phận	
		Bàn ghế học sinh tối đa 2 chỗ ngồi	Bộ	01 bộ/02 học sinh	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo -
		Bàn ghế học sinh bán trú 2 chỗ ngồi	Bộ	01 bộ/02 học sinh	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/01 phòng học	
13	Vận động ngoài trời	Bộ vận động liên hoàn	Bộ	1 bộ/trường	Theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025
		Bập bênh đứng	Chiếc	2 chiếc/trường	
		Bộ dụng cụ tập xoay eo cho trẻ	Bộ	2 bộ/trường	
		Bộ dụng cụ tập đi bộ trên không cho trẻ	Bộ	2 bộ/trường	
		Bộ dụng cụ tập thắt lưng cho trẻ	Bộ	2 bộ/trường	
14	Thiết bị dạy học hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học	Khối vuông 1cm	Bộ	1 bộ/4 học sinh	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW)
		Khối vuông học đếm	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Khung học toán 10	Bộ	3 bộ/lớp	
		Khung từ học toán 5	Bộ	1 bộ/lớp	
		Tên lửa học đếm 10	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Cân so sánh cho giáo viên	Bộ	1 bộ/lớp	
		Cân so sánh cho học sinh	Bộ	1 bộ/lớp	
		Đồng hồ dành cho giáo viên	Bộ	1 bộ/lớp	
		Đồng hồ dành cho học sinh	Bộ	1 bộ/lớp	
		Que ghép hình học 2D3D	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Thiết bị xem mẫu vật	Bộ	1 bộ/6 học sinh	
		Bộ thu nhật mẫu vật	Bộ	1 bộ/6 học sinh	
		Màn hình cảm ứng	Bộ	1 bộ/lớp	
		Loa	Chiếc	02 chiếc/lớp	
		Phần mềm quản lý	Bản quyền	1 bản quyền/lớp	
		Bộ lưu điện	Bộ	1 bộ/lớp	
		Bộ thiết bị quản lý	Bộ	1 bộ/trường	
		Khối vuông 1cm	Bộ	1 bộ/10 học sinh	
		Khối vuông tổng hợp	Bộ	1 bộ/ 4 học sinh	
		Khối vuông học đếm	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Khung học toán cho học sinh	Bộ	1 bộ/16 học sinh	
		Khung học toán 10	Bộ	1 bộ/16 học sinh	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
15	Phòng hoạt động trải nghiệm - STEAM	Bộ hình tròn phân số	Bộ	1 bộ/1 học sinh	
		Bánh xe đo quãng đường	Bộ	1 bộ/7 học sinh	
		Cân chia vạch	Bộ	1 bộ/7 học sinh	
		Cân đòn	Bộ	1 bộ/7 học sinh	
		Cân so sánh cho giáo viên	Bộ	1 bộ/1 giáo viên	
		Cân so sánh cho học sinh	Bộ	1 bộ/10 học sinh	
		Bình đo dung tích	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Đồng hồ dành cho giáo viên	Bộ	1 bộ/1 giáo viên	
		Đồng hồ dành cho học sinh	Bộ	1 bộ/6 học sinh	
		Bộ ghép hình phẳng	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ ghép hình khối	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Que ghép hình học 2D3D	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Kính thiên văn	Bộ	2 bộ/ phòng	
		Mô hình hệ hành tinh mặt trời	Bộ	5 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị thu nhật mẫu vật	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Bộ thu nhật mẫu vật	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Thiết bị xem mẫu vật	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Mô hình bộ phận cơ thể người	Bộ	5 bộ/phòng	
		Bộ lắp ghép cơ khí	Bộ	1 bộ/3 học sinh	
		Bộ tìm hiểu năng lượng gió	Bộ	1 bộ/3 học sinh	
		Bộ tìm hiểu năng lượng mặt trời	Bộ	1 bộ/3 học sinh	
		Bộ tìm hiểu năng lượng nước	Bộ	1 bộ/3 học sinh	
		Bộ tiêu bản côn trùng	Bộ	2 bộ/phòng	
		Robot cơ bản	Bộ	1 bộ/3 học sinh	
		Robot ứng dụng	Bộ	1 bộ/3 học sinh	
		Máy tính bảng	Chiếc	1 chiếc/3 học sinh	
		Tủ sạc máy tính bảng	Cái	1 cái/phòng	
		Sa bàn thi đấu robot	Cái	1 cái/phòng	
		Giá để học liệu	Cái	6 cái/phòng	
		Tủ nhỏ	Cái	2 cái/phòng	
		Tủ để học liệu	Cái	2 cái/phòng	
		Bàn học nhóm	Cái	8 cái/phòng	
		Bảng từ trắng nhỏ	Cái	4 cái/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Bảng từ trắng lớn	Cái	1 cái/phòng	
		Ghế dành cho giáo viên	Cái	1 cái/phòng	
		Bộ thiết bị dạy học thông minh	Bộ	1 bộ/phòng	

PHỤ LỤC III

BẢNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ(Ban hành kèm theo Quyết định số: **31** /2020/QĐ-UBND ngày **18** tháng 11 năm 2020

của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
1	Thiết bị dạy học cho các phòng học môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 9	Bộ	01 bộ/lớp	
2	Phòng họp	Bàn, ghế (gồm 01 bàn, 02 ghế)	Bộ	01 bộ/02 người	
		Hệ thống âm thanh, loa, mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
3	Phòng học môn Âm nhạc	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Đàn organ học âm nhạc	Chiếc	23 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
4	Phòng học môn Mỹ thuật	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Giá vẽ học mỹ thuật	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
5	Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế của học sinh và giáo viên	Bộ	04 bộ/phòng	
6	Phòng giáo dục thể chất	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
7	Phòng học môn Tin học	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Máy vi tính để bàn	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
8	Phòng học môn Ngoại ngữ	Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Tai nghe	Chiếc	01 bộ/học sinh	
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học,

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
9	Các phòng thực hành thí nghiệm môn: Vật lý, Công nghệ, Hóa học, Sinh học	Bàn, ghế thí nghiệm của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Bàn ghế thí nghiệm của học sinh (12 bàn, 45 ghế)	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Giá để dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Xe đẩy phòng thí nghiệm	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Chậu rửa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Bộ điều khiển điện trung tâm	Bộ	01 bộ/phòng	
		Hệ thống điện cấp cho học sinh	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
10	Phòng thư viện	Tủ, giá để sách (05 tủ, 10 giá)	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho giáo viên (01 bàn, 04 ghế)	Bộ	05 bộ/phòng	
		Hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy vi tính để bàn cho cán bộ thư viện	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
11	Phòng y tế	Thuốc thông thường và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng	Theo Thông tư số 07/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc không kê đơn.
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công
		Giường y tế	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của nhân viên y tế	Bộ	01 bộ/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn	
					tác y tế trường học.	
12	Thiết bị khác	Máy vi tính xách tay cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phương tiện kết nối mạng internet	Chiếc	Giáo viên: 01 chiếc/lớp		
		Phần mềm soạn giáo án	Phần mềm	01 phần mềm/lớp		
		Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi và đề kiểm tra trực tuyến	Phần mềm	01 phần mềm/trường		
		Phần mềm tổ chức thi phòng máy	Phần mềm	01 phần mềm/trường		
		Phần mềm tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông	Phần mềm	01 phần mềm/trường		
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/lớp		
		Máy soi vật thể hoặc Camera	Chiếc	01 chiếc/lớp		
		Máy hút bụi	Chiếc	01 chiếc/trường		
		Hệ thống camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/Điểm trường		
		Hệ thống loa phát thanh	Hệ thống	01 hệ thống/Điểm trường		
		Micro trợ giảng không dây	Bộ	01 bộ/lớp		
		Dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải	Bộ	01 bộ/lớp, bộ phận		
		Máy lọc nước uống tinh khiết 150 L/h	Chiếc	02/trường/1000 HS trở lên		
		Bàn ghế học sinh tối đa 2 chỗ ngồi	Bộ	01 bộ/02 học sinh		Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/01 phòng học		
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/ 01 phòng học		
13	Lớp học tương tác	Màn hình cảm ứng	Bộ	1 bộ/lớp	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW)	
		Loa	Chiếc	02 chiếc/lớp		
		Phần mềm quản lý	Bản quyền	1 bản quyền/lớp		
		Bộ lưu điện	Bộ	1 bộ/lớp		
		Bộ thiết bị quản lý	Bộ	1 bộ/trường		

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
14	Phòng trải nghiệm - STEAM	Bộ thiết bị thực tế ảo VR	Bộ	1 bộ/45 học sinh	
		Phần mềm học liệu thực tế ảo	Bản quyền	1 bản quyền/45 học sinh	
		Bộ thu thập dữ liệu di động	Bộ	1 bộ/45 học sinh	
		Bộ năng lượng	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ quang học	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ pin hóa học	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ mạch điện cơ bản	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ khoa học khí nén và gas	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Kính hiển vi kỹ thuật số	Bộ	1 bộ/5 học sinh	
		Mô hình hệ hành tinh mặt trời	Bộ	1 bộ/9 học sinh	
		Mô hình bộ phận cơ thể con người AR	Bộ	1 bộ/9 học sinh	
		Bộ thiết bị gia công gỗ	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Robot	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Sa bàn thi đấu robot	Cái	1 cái/phòng	
		Máy tính bảng hiển thị và điều khiển	Cái	1 cái/4 học sinh	
		Tủ lưu trữ, bảo quản, sạc máy tính bảng	Cái	1 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị STEAM, MakerSpace	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bàn thực hành của giáo viên	Cái	01 cái/giáo viên	
		Ghế thực hành của giáo viên	Cái	01 cái/giáo viên	
		Bàn thực hành của học sinh	Cái	18 cái/phòng	
		Ghế thực hành của học sinh	Cái	45 cái/phòng	
		Thùng đựng học liệu	Cái	19 cái/phòng	
		Hệ thống tủ kệ, giá treo	Hệ thống	1 hệ thống/phòng	
		Bộ thiết bị Smart Home	Bộ	1 bộ/ phòng	
		Bộ thiết bị dạy học thông minh	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bộ định tuyến kết nối không dây	Bộ	1 bộ/phòng	
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Máy hút bụi	Cái	1 cái/phòng	
		Bảng từ	Cái	1 cái/phòng	
		Kệ để dép	Cái	2 cái/phòng	
		Áo đồng phục phòng trải nghiệm	Cái	50 cái/phòng	
		Bộ phát triển thể chất liên hoàn	Bộ	1 bộ/trường	Theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
15	Khu vận động thể chất	Bộ đu leo phát triển thể chất	Bộ	2 bộ/trường	ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025
		Xích đu đa hướng	Bộ	2 bộ/trường	

PHỤ LỤC IV

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NỘI TRÚ, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP- GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN, TRUNG TÂM TIN HỌC, TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP HƯỚNG NGHIỆP VÀ BỒI DƯỠNG NHÀ GIÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **31** /2020/QĐ-UBND ngày **18** tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. Trường trung học phổ thông, trường trung học phổ thông nội trú, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng)

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
1	Thiết bị dạy học cho các phòng học môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 12	Bộ	01 bộ/lớp	
2	Phòng họp	Bàn, ghế (gồm 01 bàn, 02 ghế)	Bộ	01 bộ/02 người	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
3	Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế của học sinh và giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
4	Phòng giáo dục thể chất	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
5	Phòng học môn Âm nhạc				năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Đàn organ học âm nhạc	Chiếc	23 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
6	Phòng học môn Mỹ thuật	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Giá vẽ học mỹ thuật	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
7	Phòng học môn Ngoại ngữ	Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Tai nghe	Chiếc	01 bộ/học sinh	
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
8	Phòng học môn Tin học	Máy vi tính để bàn	Chiếc	45 chiếc/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
9	Các phòng thực hành thí nghiệm môn: Vật lý, Công nghệ, Hóa học, Sinh học	Bàn, ghế thí nghiệm của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Bàn ghế thí nghiệm của học sinh (12 bàn, 45 ghế)	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Giá để dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Xe đẩy phòng thí nghiệm	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Chậu rửa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Bộ điều khiển điện trung tâm	Bộ	01 bộ/phòng	
		Hệ thống điện cấp cho học sinh	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
10	Phòng thư viện	Tủ, giá để sách (05 tủ, 10 giá)	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho giáo viên (01 bàn, 04 ghế)	Bộ	05 bộ/phòng	
		Hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy vi tính để bàn cho cán bộ thư viện	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Thuốc thiết yếu và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng	Theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
11	Phòng y tế				ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.
		Giường y tế	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bàn, ghế làm việc	Bộ	01 bộ/phòng	
12	Thiết bị, đồ dùng nhà bếp phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh nội trú	Tủ lạnh (lưu mẫu thức ăn và bảo quản thực phẩm)	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp	
		Bếp ga công nghiệp	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp	
		Tủ nấu cơm công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Nồi nấu cháo công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Dụng cụ chế biến, bảo quản thực phẩm sống - chín	Bộ	02 bộ/ nhà bếp	
		Máy xay thịt	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Máy thái rau, củ	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Bàn inox các loại (bàn sơ chế thực phẩm sống, bàn chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn,...)	Hệ thống	01 hệ thống/ nhà bếp	
		Bồn ngâm, rửa rau	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Tủ sấy bát	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Tủ/giá để dụng cụ nhà bếp	Chiếc	03 chiếc/ nhà bếp	
		Đồ dùng ăn uống (bát, thìa, đĩa, muôi, khay chia..)	Bộ	01 bộ/ nhà bếp	
		Xe đẩy thức ăn	Chiếc	03 chiếc/ nhà bếp	
		Cân thực phẩm	Chiếc	02 chiếc/ nhà bếp	
		Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Hệ thống	01 hệ thống/ nhà bếp	
		Hệ thống cửa chống côn trùng	Hệ thống	01 hệ thống/ nhà bếp	
		Máy lọc nước uống tinh khiết 100 L/h	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp	
		Giường đơn 02 tầng	Chiếc	02 học sinh/giường	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
13	Phòng ở nội trú cho học sinh	Chăn ấm đơn	Chiếc	01 chiếc/học sinh	
		Màn đơn	Chiếc	01 chiếc/học sinh	
		Chiều đơn	Chiếc	01 chiếc/học sinh	
		Quạt treo tường	Chiếc	04 chiếc/phòng	
14	Thiết bị khác	Máy vi tính xách tay cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phương tiện kết nối mạng internet	Chiếc	Giáo viên: 01 chiếc/lớp	
		Phần mềm soạn giáo án	Phần mềm	01 phần mềm/lớp	
		Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi và đề kiểm tra trực tuyến	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Phần mềm tổ chức thi phòng máy	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Phần mềm tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Ti vi 55 inch	Chiếc	01 chiếc/lớp	
		Máy hút bụi	Chiếc	01 chiếc/trường	
		Hệ thống camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/trường	
		Hệ thống loa phát thanh	Hệ thống	01 hệ thống/trường	
		Micro trợ giảng không dây	Bộ	01 bộ/lớp	
		Dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải	Bộ	01 bộ/lớp, bộ phận	
		Máy lọc nước uống tinh khiết 150 L/h	Chiếc	02/trường/1000 HS trở lên	
		Bàn ghế học sinh tối đa 2 chỗ ngồi	Bộ	01 bộ/02 học sinh	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/01 phòng học	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/ 01 phòng học	
18	Lớp học tương tác	Màn hình cảm ứng	Bộ	1 bộ/lớp	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW).
		Loa	Chiếc	02 chiếc/lớp	
		Phần mềm quản lý	Bản quyền	1 bản quyền/lớp	
		Bộ lưu điện	Bộ	1 bộ/lớp	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Bộ thiết bị quản lý	Bộ	1 bộ/trường	Theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Thủ tướng
19	Phòng trải nghiệm - STEAM	Bộ thu thập dữ liệu di động	Bộ	1 bộ/45 học sinh	
		Bộ thiết bị thực tế ảo	Bộ	1 bộ/45 học sinh	
		Phần mềm học liệu thực tế ảo	Bản quyền	1 bản quyền/45 học sinh	
		Robot thi đấu	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Robot thông minh	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ thiết bị robot công nghiệp	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Máy in 3D	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Bộ thiết bị thực hành cơ khí	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ thiết bị điện tử cơ bản	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Sa bàn thi đấu robot	Cái	1 cái/phòng	
		Máy vi tính xách tay dùng thiết kế và lập trình	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Máy tính bảng	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Tủ lưu trữ máy tính bảng	Cái	1 cái/phòng	
		Bộ công cụ STEAM, MakerSpace	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bàn thực hành của giáo viên	Cái	01 cái/giáo viên	
		Ghế thực hành của giáo viên	Cái	01 cái/giáo viên	
		Bàn thực hành của học sinh	Cái	18 cái/phòng	
		Ghế thực hành của học sinh	Cái	45 cái/phòng	
		Thùng đựng học liệu	Cái	19 cái/phòng	
		Hệ thống tủ kệ, giá treo	Hệ thống	1 hệ thống/phòng	
		Bộ thiết bị Smart Home	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị dạy học thông minh	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bộ định tuyến kết nối không dây	Bộ	1 bộ/phòng	
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Máy hút bụi	Cái	1 cái/phòng	
		Bảng từ	Cái	1 cái/phòng	
		Kệ để dép	Cái	2 cái/phòng	
		Áo đồng phục phòng trải nghiệm	Cái	50 cái/phòng	
		Bộ phát triển thể chất tổng hợp	Bộ	1 bộ/trường	Theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Thủ tướng
		Bộ phát triển thể chất tổng hợp 2	Bộ	1 bộ/trường	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
20	Khu vận động thể chất				Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025

II. Trung tâm Tin học

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
1	Phòng máy tổ chức thi và cấp chứng chỉ Tin học căn bản	Máy vi tính để bàn	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Bàn ghế máy vi tính (01 bàn + 01 ghế)	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Máy chủ	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Máy in	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Thiết bị lưu trữ số liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Hệ thống mạng	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Hệ thống Camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
2	Phòng máy bồi dưỡng tin học cho cán bộ giáo viên	Máy vi tính để bàn	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Bàn ghế máy vi tính (01 bàn + 01 ghế)	Chiếc	45 bộ/phòng	
		Máy chiếu	Bộ	04 chiếc/phòng	
		Thiết bị đa phương tiện	Bộ	02 chiếc/phòng	

III. Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp và Bồi dưỡng nhà giáo

STT	Tên phòng	Chủng loại thiết bị	Đơn vị tính	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
1	Phòng Điện dân dụng	Bàn, ghế của học sinh 04 chỗ ngồi	Bộ	10 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Quạt làm mẫu cho học sinh	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Máy biến áp	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Máy bơm nước	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Công tơ điện	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Đồng hồ vạn năng	Chiếc	04 chiếc/phòng	

STT	Tên phòng	Chủng loại thiết bị	Đơn vị tính	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Đồng hồ Âm pe kế	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Đồng hồ Vôn kế	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Đồng hồ Ôm kế	Chiếc	04 chiếc/phòng	
2	Phòng Điện tử	Bàn, ghế của học sinh 04 chỗ ngồi	Bộ	10 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Ti vi LED	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Đầu kỹ thuật số	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Đầu VIDEO	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Đồng hồ vạn năng	Chiếc	25 chiếc/phòng	
		Mỏ hàn	Chiếc	25 chiếc/phòng	
3	Phòng Điện lạnh	Bàn, ghế của học sinh 04 chỗ ngồi	Bộ	10 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Máy điều hòa 2 cục	Bộ	02 bộ/phòng	
		Máy điều hòa 1 cục	Cái	02 cái/phòng	
		Tủ lạnh	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Hệ thống sơ đồ dàn trải máy điều hòa, tủ lạnh	Bộ	02 bộ/phòng	
4	Phòng Sửa chữa xe máy	Bàn, ghế của học sinh 04 chỗ ngồi	Bộ	10 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Xe máy	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Bàn nâng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Máy nén khí	Bộ	01 bộ/phòng	
		Giá sắt để đồ có ngăn	Chiếc	02 chiếc/phòng	
5	Phòng Cắt may	Ghế của học sinh 01 chỗ ngồi	Chiếc	30 chiếc/phòng	

STT	Tên phòng	Chủng loại thiết bị	Đơn vị tính	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Máy may công nghiệp	Chiếc	25 chiếc/phòng	
		Máy vắt sổ	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn cắt	Chiếc	03 chiếc/phòng	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/phòng	
6	Phòng Nấu ăn - Vi sinh dinh dưỡng	Bàn, ghế của học sinh 04 chỗ ngồi	Bộ	10 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ lạnh	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bếp ga đơn	Chiếc	06 chiếc/phòng	
		Bình ga	Bình	03 bình/phòng	
		Bàn ăn	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Ghế ăn	Chiếc	30 cái/phòng	
		Máy xay sinh tố	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Lò vi sóng	Cái	01 cái/phòng	
7	Phòng Tin học – Ngoại ngữ	Máy vi tính để bàn	Chiếc	23 chiếc/phòng	
		Loa máy vi tính	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Tai nghe	Chiếc	45 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
8	Lớp học tương tác	Màn hình cảm ứng 86 inch	Bộ	01 bộ/lớp	
		Loa	Bộ	01 bộ/lớp	
		Phần mềm quản lý	Bản quyền	01 bản quyền/lớp	
		Bộ lưu điện	Bộ	01 bộ/lớp	
		Bộ thiết bị quản lý	Bộ	01 bộ/phòng	
9	Phòng trải nghiệm - STEAM	Bộ thu thập dữ liệu di động	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị thực tế ảo	Bộ	01 bộ/phòng	
		Phần mềm học liệu thực tế ảo	Bản quyền	01 bản quyền/phòng	

STT	Tên phòng	Chủng loại thiết bị	Đơn vị tính	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Robot thi đấu	Bộ	05 bộ/phòng	
		Robot thông minh	Bộ	05 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị robot công nghiệp	Bộ	05 bộ/phòng	
		Máy in 3D	Bộ	05 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị thực hành cơ khí	Bộ	05 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị điện tử cơ bản	Bộ	05 bộ/phòng	
		Sa bàn thi đấu robot	Bộ	01 cái/phòng	
		Máy vi tính xách tay dùng thiết kế và lập trình	Bộ	05 bộ/phòng	
		Máy tính bảng	Bộ	05 bộ/phòng	
		Tủ lưu trữ máy tính bảng	Bộ	01 cái/phòng	
		Bộ công cụ STEAM, MakerSpace	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bàn thực hành	Bộ	19 cái/phòng	
		Ghế thực hành	Bộ	46 cái/phòng	
10	Phòng họp	Bàn, ghế làm việc (gồm 01 bàn, 02 ghế)	Bộ	01 bộ/02 người	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/01 phòng	
11	Phòng Thư viện	Tủ, giá để sách (05 tủ, 10 giá)	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDDT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho giáo viên (01 bàn, 04 ghế)	Bộ	05 bộ/phòng	
		Hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy vi tính để bàn cho cán bộ thư viện	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDDT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
12	Phòng y tế	Thuốc thiết yếu và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng	Theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học,

STT	Tên phòng	Chủng loại thiết bị	Đơn vị tính	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.
		Thuốc và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng	
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	
13	Thiết bị khác	Máy vi tính để bàn cho cán bộ, giáo viên và phương tiện kết nối mạng internet	Chiếc	Giáo viên: 01 chiếc/lớp	
		Máy vi tính để bàn cho học sinh	Chiếc	01 chiếc/lớp	
		Phần mềm soạn giáo án	Phần mềm	01 phần mềm/lớp	
		Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi và đề kiểm tra trực tuyến	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Phần mềm tổ chức thi phòng máy	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Tivi 55 inch	Chiếc	01 chiếc/lớp	
		Máy hút bụi	Chiếc	01 chiếc/trường	
		Hệ thống camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/trường	
		Hệ thống loa phát thanh	Hệ thống	01 hệ thống/trường	
		Micro trợ giảng không dây	Bộ	01 bộ/lớp	
		Dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải	Bộ	01 bộ/lớp, bộ phận	
		Máy lọc nước uống tinh khiết 150L/h	Chiếc	02 chiếc/trường/1000hs trở lên	

PHỤ LỤC V

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
CHO TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC**

(Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **31** /2020/QĐ-UBND ngày **18** tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
1	Thiết bị dạy học cho các phòng học môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 9	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 12	Bộ	01 bộ/lớp	
2	Phòng họp	Bàn, ghế (gồm 01 bàn, 02 ghế)	Bộ	01 bộ/02 người	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
3	Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế của học sinh và giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
4	Phòng giáo dục thể chất	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
5	Phòng học môn Âm nhạc	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Đàn organ học âm nhạc	Chiếc	23 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
6	Phòng học môn Mỹ thuật	Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Giá vẽ học mỹ thuật	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
7	Phòng học môn Ngoại ngữ	Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Tai nghe	Chiếc	01 bộ/học sinh	
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	
					Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo -

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
8	Phòng học môn Tin học	Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Máy vi tính để bàn	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
9	Các phòng thực hành thí nghiệm môn: Vật lý, Công nghệ, Hóa học, Sinh học	Bàn, ghế thí nghiệm của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Bàn ghế thí nghiệm của học sinh (12 bàn, 45 ghế)	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Giá để dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Xe đẩy phòng thí nghiệm	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Chậu rửa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Bộ điều khiển điện trung tâm	Bộ	01 bộ/phòng	
		Hệ thống điện cấp cho học sinh	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
10	Phòng thư viện	Tủ, giá để sách (05 tủ, 10 giá)	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho giáo viên (01 bàn, 04 ghế)	Bộ	05 bộ/phòng	
		Hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy vi tính để bàn cho cán bộ thư viện	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở,

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					trường trung học phổ thông.
11	Phòng y tế	Thuốc và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng	Theo Thông tư số 07/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc không kê đơn; Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học
		Giường y tế	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bàn, ghế cho nhân viên y tế	Bộ	01 bộ/phòng	
12	Thiết bị khác	Máy vi tính xách tay cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phương tiện kết nối mạng internet	Chiếc	Giáo viên: 01 chiếc/lớp	
		Phần mềm soạn giáo án	Phần mềm	01 phần mềm/lớp	
		Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi và đề kiểm tra trực tuyến	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Phần mềm tổ chức thi phòng máy	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Phần mềm tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/lớp	
		Máy hút bụi	Chiếc	01 chiếc/trường	
		Hệ thống camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/trường	
		Hệ thống loa phát thanh	Hệ thống	01 hệ thống/trường	
		Micro trợ giảng không dây	Bộ	01 bộ/lớp	
		Dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải	Bộ	01 bộ/lớp, bộ phận	
		Máy lọc nước uống tinh khiết 150 L/h	Chiếc	02/trường/1000 HS trở lên	
		Bàn ghế học sinh tối đa 2 chỗ ngồi	Bộ	01 bộ/02 học sinh	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
					năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/01 phòng học	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/ 01 phòng học	
13	Thiết bị cho lớp học tương tác	Màn hình cảm ứng	Bộ	1 bộ/lớp	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW)
		Loa	Chiếc	02 chiếc/lớp	
		Phần mềm quản lý	Bản quyền	1 bản quyền/lớp	
		Bộ lưu điện	Bộ	1 bộ/lớp	
		Bộ thiết bị quản lý	Bộ	1 bộ/trường	
14	Phòng trải nghiệm - STEAM	Bộ thu thập dữ liệu di động	Bộ	1 bộ/45 học sinh	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục-đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW)
		Bộ thiết bị thực tế ảo	Bộ	1 bộ/45 học sinh	
		Phần mềm học liệu thực tế ảo	Bản quyền	1 bản quyền/45 học sinh	
		Robot thi đấu	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Robot thông minh	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ thiết bị robot công nghiệp	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Máy in 3D	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Bộ thiết bị thực hành cơ khí	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ thiết bị điện tử cơ bản	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Sa bàn thi đấu robot	Cái	1 cái/phòng	
		Máy vi tính xách tay dùng thiết kế và lập trình	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Máy tính bảng	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Tủ lưu trữ máy tính bảng	Cái	1 cái/phòng	
		Bộ công cụ STEAM, MakerSpace	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bàn thực hành	Cái	19 cái/phòng	
		Ghế thực hành	Cái	46 cái/phòng	
		Thùng đựng học liệu	Cái	19 cái/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Hệ thống tủ kệ, giá treo	Hệ thống	1 hệ thống/phòng	
		Bộ thiết bị Smart Home	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị dạy học thông minh	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bộ định tuyến kết nối không dây	Bộ	1 bộ/phòng	
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Máy hút bụi	Cái	1 cái/phòng	
		Bảng từ	Cái	1 cái/phòng	
		Kệ để dép	Cái	2 cái/phòng	
		Áo đồng phục phòng trải nghiệm	Cái	50 cái/phòng	
15	Khu vận động thể chất	Bộ phát triển thể chất tổng hợp	Bộ	1 bộ/trường	Theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025
		Bộ phát triển thể chất tổng hợp 2	Bộ	1 bộ/trường	

PHỤ LỤC VI

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT**(Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú, Trường Khiêm thị, Trường Khiêm thính)***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31 /2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)***I. Trường Trung học phổ thông chuyên Trần phú**

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
1	Thiết bị dạy học cho các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngoại ngữ	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10	Bộ	01 bộ/lớp	Theo Thông tư số 38/2011/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục tối thiểu thiết bị dạy học môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và Ngoại ngữ - Trường trung học phổ thông chuyên.
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11	Bộ	01 bộ/lớp	
		Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 12	Bộ	01 bộ/lớp	
2	Phòng họp	Bàn, ghế (gồm 01 bàn, 02 ghế)	Bộ	01 bộ/02 người	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	
3	Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế của học sinh và giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
4	Phòng giáo dục thể chất	Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
5	Phòng học môn Âm nhạc	Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Đàn organ học âm nhạc	Chiếc	23 chiếc/phòng	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
6	Phòng học môn Mỹ thuật	Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Giá vẽ học mỹ thuật	Chiếc	45 chiếc/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng dạy học	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
7	Phòng học môn Ngoại ngữ.	Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Tai nghe	Chiếc	01 bộ/học sinh	
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Máy vi tính để bàn cho học sinh	Chiếc	45 chiếc/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
8	Phòng học môn Tin học	Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
9	Các phòng thực hành thí nghiệm môn: Vật lý, Công nghệ, Hóa học, Sinh học	Bàn, ghế thí nghiệm của giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
		Bàn ghế thí nghiệm của học sinh (12 bàn, 45 ghế)	Bộ	01 bộ/phòng	
		Tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Giá để dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	04 chiếc/phòng	
		Xe đẩy phòng thí nghiệm	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Chậu rửa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Bộ điều khiển điện trung tâm	Bộ	01 bộ/phòng	
		Hệ thống điện cấp cho học sinh	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
10	Phòng thư viện	Tủ, giá để sách (05 tủ, 10 giá)	Bộ	01 bộ/phòng	Theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho giáo viên (01 bàn, 04 ghế)	Bộ	05 bộ/phòng	
		Hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	01 hệ thống/phòng	
		Máy vi tính để bàn cho cán bộ thư viện	Chiếc	01 chiếc/phòng	
		Bàn ghế đọc cho học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	23 bộ/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
	Phòng y tế	Thuốc và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng	Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
11					dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng	Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học
		Giường y tế	Bộ	01 bộ/phòng	
		Bàn, ghế làm việc	Bộ	01 bộ/phòng	
12	Thiết bị khác	Máy vi tính xách tay cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phương tiện kết nối mạng internet	Chiếc	Giáo viên: 01 chiếc/lớp	
		Phần mềm soạn giáo án	Phần mềm	01 phần mềm/lớp	
		Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi và đề kiểm tra trực tuyến	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Phần mềm tổ chức thi phòng máy	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Phần mềm tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông	Phần mềm	01 phần mềm/trường	
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/lớp	
		Máy hút bụi	Chiếc	01 chiếc/trường	
		Hệ thống camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/trường	
		Hệ thống loa phát thanh	Hệ thống	01 hệ thống/trường	
		Micro trợ giảng không dây	Bộ	01 bộ/lớp	
		Dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải	Bộ	01 bộ/lớp, bộ phận	
		Máy lọc nước uống tinh khiết 150 L/h	Chiếc	02/trường/1000 HS trở lên	
		Bàn ghế học sinh tối đa 2 chỗ ngồi	Bộ	01 bộ/02 học sinh	Theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/01 phòng học	
		Tủ đựng thiết bị dạy học tại lớp	Chiếc	01 chiếc/ 01 phòng học	

STT	Chủng loại		DVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
13	Thiết bị cho lớp học tương tác	Màn hình cảm ứng	Bộ	1 bộ/lớp	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW)
		Loa	Chiếc	02 chiếc/lớp	
		Phần mềm quản lý	Bản quyền	1 bản quyền/lớp	
		Bộ lưu điện	Bộ	1 bộ/lớp	
		Bộ thiết bị quản lý	Bộ	1 bộ/trường	
14	Phòng trải nghiệm - STEAM	Bộ thu thập dữ liệu di động	Bộ	1 bộ/45 học sinh	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW)
		Bộ thiết bị thực tế ảo	Bộ	1 bộ/45 học sinh	
		Phần mềm học liệu thực tế ảo	Bản quyền	1 bản quyền/45 học sinh	
		Robot thi đấu	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Robot thông minh	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ thiết bị robot công nghiệp	Bộ	1 bộ/8 học sinh	Bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 29/NQ-TW)
		Máy in 3D	Bộ	1 bộ/8 học sinh	
		Bộ thiết bị thực hành cơ khí	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Bộ thiết bị điện tử cơ bản	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Sa bàn thi đấu robot	Cái	1 cái/phòng	
		Máy vi tính xách tay dùng thiết kế và lập trình	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Máy tính bảng	Bộ	1 bộ/4 học sinh	
		Tủ lưu trữ máy tính bảng	Cái	1 cái/phòng	
		Bộ công cụ STEAM, MakerSpace	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bàn thực hành của giáo viên	Cái	01 cái/giáo viên	
		Ghế thực hành của giáo viên	Cái	01 cái/giáo viên	
		Bàn thực hành của học sinh	Cái	18 cái/phòng	
		Ghế thực hành của học sinh	Cái	45 cái/phòng	
		Thùng đựng học liệu	Cái	19 cái/phòng	
		Hệ thống tủ kệ, giá treo	Hệ thống	1 hệ thống/phòng	
		Bộ thiết bị Smart Home	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bộ thiết bị dạy học thông minh	Bộ	1 bộ/phòng	
		Bộ định tuyến kết nối không dây	Bộ	1 bộ/phòng	
		Loa	Chiếc	02 chiếc/phòng	
		Máy hút bụi	Cái	1 cái/phòng	

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng	Tiêu chuẩn
		Bảng từ	Cái	1 cái/phòng	Theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025
		Kệ để dép	Cái	2 cái/phòng	
		Áo đồng phục phòng trải nghiệm	Cái	50 cái/phòng	
		Bộ phát triển thể chất tổng hợp	Bộ	1 bộ/trường	
15	Khu vận động thể chất	Bộ phát triển thể chất tổng hợp 2	Bộ	1 bộ/trường	

II. Trường Khiếu thị

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng
1	Thiết bị nhà bếp, nhà ăn, khu nội trú học sinh khiếu thị, dạy phục hồi chức năng, kỹ năng sống	Bàn + ghế phục vụ bếp ăn học sinh (01 bàn, 06 ghế)	Bộ	20 bộ/nhà ăn
		Tủ cấp đông, tủ lạnh	Cái	1 cái/nhà bếp
		Máy rửa bát, sấy bát	Cái	1 cái/nhà bếp
		Máy giặt	Cái	3 cái/khu nội trú
		Máy, tủ sấy quần áo	Cái	1 cái/khu nội trú
		Máy hút bụi	Cái	2 cái/khu nội trú
	Thiết bị phòng nhìn kém	Bàn học cho học sinh nhìn kém	Bộ	01 bộ/01 học sinh
		Bộ đèn nháy (rèn nhìn cho học sinh nhìn kém)	Bộ	01 bộ/ 05 học sinh
	Thiết bị phòng in chữ nổi	Máy in chữ nổi	Cái	03 cái/phòng
	Thiết bị phòng tin học	Máy tính cây	Bộ	08 bộ/phòng
		Tai nghe phục vụ học sinh khiếu thị học vi tính	Chiếc	01 chiếc/ 01 học sinh
	Thiết bị dạy trình chiếu	Máy tính xách tay (cho giáo viên)	Cái	01 cái/01 giáo viên
		Bút điện tử	Cái	01 cái/ 01 giáo viên
		Máy chiếu	Cái	01 cái/ 01 lớp
	Thiết bị định hướng nghề	Đàn bầu	Cái	01 cái/ 01 học sinh
		Đàn nguyệt	Cái	01 cái/ 01 học sinh
		Đàn ORGAN các loại	Cái	01 cái/ 01 học sinh
		Đàn tranh	Cái	01 cái/ 01 học sinh
		Trống tây	Bộ	01 cái/ 01 phòng

2	Phòng hội trường: Sinh hoạt ngoại khóa và dạy âm nhạc	Hạt các loại phục vụ dạy nghề + Kéo cắt, dây kẽm đi kèm	Kg	05kg/01 học sinh
		Loa, Âm ly, Micro	Bộ	01 bộ/phòng
	Phòng phục hồi chức năng	Ghế cân bằng cảm giác	Cái	01 cái/10 học sinh
		Bộ xà đơn, xà kép	Bộ	02 bộ/ trường
		Máy tập phục hồi chức năng vận động	Cái	01 cái/10 học sinh
		Máy tập vận động (băng truyền, máy đạp...)	Cái	01 cái/10 học sinh
		Trụ hơi thể thao hỗ trợ vận động	Cái	01 cái/10 học sinh
	Thiết bị dạy cá nhân, tự phục vụ	Bộ thẻ 30 kĩ năng tự phục vụ bản thân cho học sinh	Bộ	01 bộ/01 lớp
	Thiết bị phòng đa năng	Bóng gai to	Quả	01 quả/10 học sinh
		Bộ tập vận động giảm tăng động	Bộ	01 bộ/01 lớp
		Đệm mút thể thao	Tám	05 tấm/01 học sinh
		Bóng rổ	Quả	01 quả/01 học sinh
		Dây kéo co tập thể	Chiếc	01 dây/06 học sinh
		Bóng chuông	Quả	01 quả/02 học sinh
		Bóng nhảy thăng bằng	Quả	01 quả/05 học sinh
		Bóng bàn rèn thể lực và tập trung cho trẻ	Quả	05 quả/01 học sinh
		Vòng tập thể dục	Chiếc	01 chiếc/01 học sinh
		Thảm tập các loại	Chiếc	05 chiếc/01 học sinh
		Dây nhảy đơn	Chiếc	01 chiếc/01 học sinh
	Thiết bị định hướng, di chuyển	Khăn bịt mắt	Chiếc	01 chiếc/01 học sinh
		Gậy tập thể dục, định hướng di chuyển	Cây	01 cây/01 học sinh
	Thiết bị lớp khiếm thị	Bảng viết chữ nổi + bút cầm	Bộ	01 bộ/01 học sinh
		Đồng hồ nổi	Chiếc	01 chiếc/02 học sinh
		Bộ khảo sát đánh giá nhìn kém	Bộ	01 bộ/ 05 học sinh
		Giấy viết chữ nổi	Ram	50ram/01 học sinh
		Bảng cầm, con cầm chữ nổi	Bộ	01 bộ/01 học sinh
		Bộ đồ dùng khoa học lớp 4+5	Bộ	02 bộ/01 lớp
	Thiết bị Lớp học khuyết tật trí tuệ, khiếm thị	Thẻ học thông minh cho bé học đếm	Bộ	01 bộ/01 học sinh
		Giáo cụ cảm quan cảm giác và trò chơi ghép cặp	Bộ	02 bộ/01 lớp
		Bộ ghép hình	Bộ	02 bộ/01 lớp
		Bảng lưới mỹ thuật	Bộ	01 bộ/01 học sinh

III. Trường Khiếu thỉnh

STT		Chủng loại	ĐVT	Định mức sử dụng
1	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học dùng cho GDTH theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ đồ dùng toán lớp 1 cánh diều của giáo viên	Bộ	06 bộ/06 lớp
		Bộ đồ dùng tiếng việt lớp 1 cánh diều của giáo viên	Bộ	06 bộ/06 lớp
		Bộ đồ dùng toán lớp 1 cánh diều của học sinh	Bộ	01 bộ/01 trẻ
		Bộ đồ dùng tiếng việt lớp 1 cánh diều của học sinh	Bộ	01 bộ/01 trẻ
		Bộ tranh mỹ thuật lớp 1, 2, 3, 4, 5 của giáo viên	Bộ	01 bộ/01 lớp
		Bộ chữ số mẫu tập viết lớp 1, 2, 3, 4, 5 của giáo viên	Bộ	01 bộ/lớp
		Bộ tranh kể chuyện lớp 1,2,3,4,5	Bộ	01 bộ/lớp
		Bộ tranh tập đọc lớp 1,2,3,4,5	Bộ	01 bộ/lớp
		Bộ đồ dùng các môn học lớp 1,2,3,4,5 (toán, tiếng việt, TN&XH, Kỹ thuật, Lịch sử, Địa lý, Khoa học)	Bộ	01 bộ/lớp
2	Đồ dùng, thiết bị hỗ trợ dạy học	Bộ tranh lô tô về các chủ đề (gia đình, động vật, phương tiện giao thông, hoa quả, nghề nghiệp, phong cảnh, hiện tượng thiên nhiên, mùa, đồ dùng gia đình)	Bộ	01 bộ/01 học sinh
		Máy trợ thính	Bộ	01 bộ/01 học sinh
		Nam châm gắn bảng	Bộ	01 chiếc/phòng
		Thước dài 70 cm	Bộ	01 chiếc/phòng
		Bảng phụ	Bộ	01 chiếc/phòng
		Máy chiếu vật thể	Bộ	01 chiếc/phòng
		Tivi 42 inch	Bộ	01 chiếc/phòng
		Bàn giáo viên	Bộ	01 chiếc/phòng
		Bàn học sinh	Bộ	01 chiếc/phòng
3	Thiết bị, đồ dùng nhà bếp phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh	Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Tủ lạnh (lưu mẫu thức ăn và bảo quản thực phẩm)	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp
		Bếp ga công nghiệp	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
		Tủ nấu cơm công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
		Tủ sấy khăn cho học sinh	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
		Dụng cụ chế biến, bảo quản thực phẩm sống - chín	Bộ	02 bộ/nhà bếp
		Máy xay thịt	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
		Máy xay sinh tố (công suất lớn)	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
		Máy thái rau, củ	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
		Bàn inox các loại (bàn sơ chế thực phẩm sống, bàn chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn,...)	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng
		Bồn ngâm, rửa rau	Chiếc	02 chiếc/nhà bếp
		Tủ sấy bát	Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
		Tủ/giá để dụng cụ nhà bếp	Chiếc	03 chiếc/nhà bếp
		Đồ dùng ăn uống (bát, thìa, đĩa, muôi, khay chia...)	Bộ	01 bộ/nhà bếp
		Xe đẩy thức ăn	Chiếc	02 chiếc/nhà bếp
		Cân thực phẩm	Chiếc	02 chiếc/nhà bếp
		Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
		Hệ thống cửa chống côn trùng	Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
		Máy lọc nước uống tinh khiết 100 L/h	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp
		Máy giặt công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp
		Máy ép hoa quả	Chiếc	01 chiếc/ nhà bếp
		Nồi to 50 lít	Chiếc	02 chiếc/ nhà bếp
		Chăn bông	Chiếc	01 chiếc/ học sinh
4	Phòng họp	Bàn, ghế (gồm 01 bàn 02 ghế)	Bộ	01 bộ/02 người
		Hệ thống âm thanh, loa mic	Hệ thống	01 hệ thống/phòng
		Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng
5	Phòng dạy nghề may	Bàn, ghế của học sinh	Bộ	01 bộ/ học sinh
		Gương tường	Chiếc	02 chiếc/phòng
		Máy may	Bộ	01 bộ/ học sinh
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng
6	Phòng dạy nghề điện mộc	Máy bào gỗ	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Máy khoan bê tông	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Máy khoan gỗ	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng
7	Phòng dạy nghề thủ công	Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Bộ dụng cụ xâu hạt (hạt xâu, dây cước, kéo,...)	Bộ	01 bộ/học sinh
		Bàn, ghế của học sinh	Bộ	01 bộ/02 học sinh
		Bàn, ghế của giáo viên	Bộ	01 bộ/ phòng
8	Phòng dạy cá nhân	Bảng phụ	Bộ	01 bộ/ phòng
		Bàn, ghế của giáo viên và học sinh	Bộ	01 bộ/ phòng
		Máy vi tính	Bộ	01 bộ/ phòng
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng

STT	Chủng loại		ĐVT	Định mức sử dụng
9	Phòng học môn Tin học	Máy vi tính để bàn cho học sinh	Chiếc	10 chiếc/phòng
		Bàn ghế giáo viên	Bộ	01 bộ/phòng
		Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Bàn, ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	10 bộ/phòng
10	Phòng Thư viện	Tủ, giá để sách (04 tủ, 08 giá)	Bộ	01 bộ/phòng
		Bàn ghế đọc cho giáo viên (01 bàn, 04 ghế)	Bộ	01 bộ/phòng
		Hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	01 hệ thống/phòng
		Máy vi tính để bàn cho cán bộ thư viện	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Bàn ghế đọc cho học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	6 bộ/phòng
11	Phòng Y tế	Thuốc thông thường và thiết bị y tế	Danh mục	01 danh mục/phòng
		Tủ đựng thuốc, thiết bị, tài liệu	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Chiếc	01 chiếc/phòng
		Giường y tế	Bộ	01 bộ/phòng
		Bàn, ghế của nhân viên y tế	Bộ	01 bộ/phòng
12	Phòng Hành chính	Bàn làm việc	Bộ	01 bộ/phòng
		Ghế xoay	Bộ	01 bộ/phòng
		Máy vi tính	Bộ	01 bộ/phòng
		Máy in	Bộ	01 bộ/phòng
13	Thiết bị khác	Máy vi tính xách tay cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phương tiện kết nối mạng internet	Chiếc	Giáo viên: 01 chiếc/lớp
		Phần mềm soạn giáo án	Phần mềm	01 phần mềm/lớp
		Ti vi 55 inch trở lên	Chiếc	01 chiếc/lớp
		Máy soi vật thể hoặc Camera	Chiếc	01 chiếc/lớp
		Máy hút bụi	Chiếc	02 chiếc/trường
		Hệ thống camera giám sát	Hệ thống	01 hệ thống/trường
		Hệ thống loa phát thanh	Hệ thống	01 hệ thống/trường
		Micro trợ giảng không dây	Bộ	01 bộ/lớp
		Bàn ghế học sinh tối đa 2 chỗ ngồi	Bộ	01 bộ/02 học sinh
		Bảng viết chống lóa	Chiếc	01 chiếc/01 phòng học
14	Vận động ngoài trời	Bộ vận động liên hoàn	Bộ	01 bộ/trường
		Bập bênh đứng	Chiếc	02 chiếc/trường
		Bộ dụng cụ tập xoay eo cho học sinh	Bộ	02 bộ/trường

STT	Chủng loại	ĐVT	Định mức sử dụng
	Bộ dụng cụ tập đi bộ trên không cho học sinh	Bộ	02 bộ/trường

